TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ	*PL, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995; Nơi thường trú: Xã LT, huyện PL, thành phố Huế.

- Bị đơn: Anh Phan Văn N, sinh năm: 1994; Nơi thường trú: Xã LT, huyện PL, thành phố Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phan Nguyễn Nhật P, sinh ngày 12/11/2019 theo đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý của chị Nguyễn Thị H: Ông Đặng Bá Quát, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 và anh Phan Văn N, sinh năm 1994.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn N có 01 người con

chung: Phan Nguyễn Nhật P, sinh ngày 12/11/2019. Hai bên đã thỏa thuận với nhau là giao cháu Phan Nguyễn Nhật P cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phan Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nhật P đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Phan Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phan Văn N chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng anh N còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn N đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002027 ngày 18/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, thành phố Huế; chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- UBND xã Lộc Thủy, huyện PL;
(Đăng ký kết hôn số 49 ngày 09/5/2019)
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh